TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/11/2018.
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lò Văn Phốn
2. Ông Trịnh Xuân Phùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/9/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng X - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ dân cư số 01, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thùy Gi - sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân cư số 01, xã Mư, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 21/01/2011 anh Gi, chị X đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện M, tỉnh Điện Biên. Trước khi đăng ký kết hôn vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, kết hôn tự nguyện. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có 01 con chung là cháu Đỗ Phú N. Đến cuối năm 2013, đầu năm 2014 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thêm nữa anh Gi có chơi cá độ bóng đá, lô đề ở bên ngoài, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị X cũng đã khuyên anh Gi nhiều lần

nhưng anh Gi vẫn không thay đổi, làm cho kinh tế gia đình đi xuống. Anh Gi sống không trung thực với chị X nên chị X mất niềm tin vào anh Gi. Nay chị X thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu cứ tiếp tục chung sống thì đời sống chung vợ chồng rơi vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không kể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy chị X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thùy Gi.

Về con chung: Chị X trình bày chị và anh Gi có 01 con chung, cháu tên là Đỗ Phú N, sinh ngày 06/5/2013. Chị X có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Gi phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị X yêu cầu được nuôi con: Vì tính chất công việc của anh Gi rất bận, thường xuyên phải đi tiếp khách nên rất ít thời gian dành cho con. Chị muốn nuôi con để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như giáo dục con được tốt nhất. Chị X cũng cung cấp cho Tòa án bảng lương tháng 10, 11 và 12 năm 2018.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Thùy Gi: Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xị xét xử vắng mặt.

Trong bản tự khai ngày 11/10/2018 anh Gi trình bày: Anh Gi và chị X kết hôn tự nguyện và hợp pháp, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hiểu nhau, không chung quan điểm sống, không hòa hợp và không có sự thông cảm cho nhau. Anh Gi vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Trong buổi hòa giải đoàn tụ ngày 12/10/2018, anh Gi không đồng ý ly hôn.

Trong buổi hòa giải ngày 29/10/2018 anh Gi đã đồng ý ly hôn. Về con chung thì các đương sự có 1 con chung, cháu tên là Đỗ Phú N, sinh ngày 06/5/2013, anh Gi cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt gửi tòa án ngày 09/11/2018, anh Gi yêu cầu được xét xử vắng mặt. Về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về con chung: anh Gi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Nhưng nếu anh Gi không được quyền nuôi con thì anh Gi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X, mức cấp dưỡng là 02 tháng lương tối thiểu chung (tùy theo từng thời điểm)/ 1 tháng. Anh Gi cũng đề nghị được thăm nom con chung và được đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc đề nghị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Gi: Tại phiên tòa chị X nhất trí với mức cấp dưỡng là 02 tháng lương tối thiểu chung (tùy theo từng thời điểm)/ 1 tháng. Chị X yêu cầu cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2018 tới khi cháu N đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng hàng tháng chị X yêu cầu chuyển vào tài khoản cá nhân của chị Nguyễn Thị Hồng X, số tài khoản 8906205007369 được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự: Chấp hành và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị giao con chung cho nguyên đơn chị X nuôi dưỡng; chấp nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp nuôi con đối với bị đơn. Vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đỗ Thùy Gi có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Thùy Gi quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Gi có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên hôn nhân giữa anh Gi và chị X là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X:

Tại phiên hòa giải ngày 29/10/2018 anh Gi và chị X thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Gi vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy chị X cũng đã có một thời gian dài sống buồn phiền, chị cũng đã cố gắng động viên anh Gi, cho anh Gi cơ hội để chăm sóc vợ con, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, chị X cũng đã cố gắng vun vén gia đình cũng như trả nợ cho anh Gi nhưng anh Gi không sửa đổi, vẫn chơi bời và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị X cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét cuộc sống của chị X và anh Gi không còn hạnh phúc, cuộc sống chung khó bền lâu, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị X và anh Gi: Chị X và anh Gi có 01 con chung là cháu Đỗ Phú N, sinh ngày 06/5/2013. Anh Gi và chị X cùng có yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Gi hiện đang làm phó chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé. Do đặc thù công việc, anh Gi thường xuyên phải đi tiếp khách, đi công tác, thời gian chăm sóc con là chưa đảm bảo. Chị X thì hiện đang là kế toán trưởng tại trung tâm y tế huyện Mường Nhé, chị có thu nhập ổn định, mức lương là 10 triệu đồng/ 1 tháng, hơn nữa chị cũng có nhiều thời gian giành cho con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên cũng như để bảo vệ phụ nữ và trẻ em khi ly hôn và cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Gi có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Xét yêu cầu cấp dưỡng: Anh Gi có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung là 02 tháng lương tối thiểu chung (tùy theo từng thời điểm)/ 1 tháng. Hội đồng xét xử

xét thấy, nguyện vọng này của anh Gi là hợp pháp không trái quy định pháp luật, hơn nữa cũng để việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được đảm bảo một cách tốt nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh Gi. Chị X tại phiên tòa nhất trí với đề nghị được cấp dưỡng của anh Gi và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, hội đồng xét xử xét thấy cũng cần chấp nhận yêu cầu của chị X về về việc cấp dưỡng và chấp nhận số tiền cấp dưỡng là 02 tháng tháng lương tối thiểu chung (tùy theo từng thời điểm)/ 1 tháng (mức lương tối thiểu áp dụng đối với cán bộ, công chức và viên chức theo quy định của Chính phủ), việc cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền là ngày 15 hàng tháng và cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2018 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Về đề nghị chuyển tiền cấp dưỡng vào tài khoản cá nhân của chị X thì chị X và anh Gi sẽ thỏa thuận với nhau hoặc thỏa thuận tại cơ quan Thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng X.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng X được ly hôn với anh Đỗ Thùy Gi.

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Phú N, sinh ngày 06/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X với mức cấp dưỡng là 02 tháng lương tối thiểu chung (tùy theo từng thời điểm)/ 1 tháng (mức lương tối thiểu áp dụng đối với cán bộ, công chức và viên chức theo quy định của Chính phủ); cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2018 tới khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Thùy Gi có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Gi, chị X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2010/03595 ngày 17/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí: Anh Đỗ Thùy Gi phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2018). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát huyện Mường Nhé;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung